**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: BIỆN PHÁP ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Nhận diện được biện pháp điệp từ, điệp ngữ.

- Tích cực làm bài tập (Nhận diện được biện pháp điệp từ, điệp ngữ). Nâng cao kĩ năng sử dụng từ và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác học tập, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh:**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** |
| * GV tổ chức trò chơi: *Chiếc hộp âm nhạc*.
* GV nêu cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy trả lời câu hỏi.

*+* Câu hỏi 1: Có mấy cách liên kết câu trong đoạn văn, là những cách nào?*+* Câu hỏi 2: Các câu văn sau được liên kết bằng hình thức nào?*Quả sim giống hệt một con trâu mộng bé tí hon, béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy. Cái sừng trâu là cái tai quả, nó chính là đài hoa đã già.*(*Th eo* Băng Sơn)– GV nhận xét, tổng kết trò chơi.* GV giới thiệu vào bài mới.
 | * HS tham gia trò chơi.
* HS lắng nghe cách chơi và trả lời câu hỏi.
* HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. Nếu HS nào chưa có câu trả lời thì có thể chuyển hộp nhạc cho bạn ngồi bên cạnh để tiếp tục trả lời câu hỏi.

**+ Đáp án**:Có 3 cách liên kết câu: liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ, liên kết câu bằng từ ngữ nối, liên kết câu bằng từ ngữ thay thế.**+ Đáp án**: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới*****Hoạt động 1. Nhận diện biện pháp điệp từ, điệp ngữ (5 phút)*** |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.– Tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi. – Tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm 4 theo kĩ thuật *Mảnh ghép* và *Khăn trải bàn:*+ 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện BT 1a.+ 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện BT 1b.– Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– GV cùng HS nhận xét. – Mời 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.– HS hoạt động nhóm đôi làm bài vào VBT, chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm. – HS thảo luận trong nhóm 4. - 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.Đáp án:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Các từ ngữ được dùng lặp lại*** | ***Tác dụng*** |
| *a.* | *Hạt gạo làng ta* | *nhấn mạnh* |
| *Có* | *liệt kê* |
| *b.* | *đây, là của chúng ta*  | *khẳng định* |

– HS nghe bạn và GV nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về biện pháp điệp từ, điệp ngữ. – 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành*****Hoạt động 2. Tìm và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (10 phút)*** |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.– HS thảo luận nhóm nhỏ kĩ thuật *Khăn trải bàn.* – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc đoạn thơ, bài ca dao.– HS thảo luận nhóm đôi. HS làm bài vào VBT. – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.Đáp án:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Điệp từ, điệp ngữ*** | ***Tác dụng*** |
| *a.* | *Tiếng* | *liệt kê* |
| *b.* | *Lá xanh, bông trắng, nhuỵ vàng* | *nhấn mạnh* |

– HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 3. Tìm và nêu tác dụng của điệp từ (10 phút)*** |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.– Tổ chức hoạt động nhóm đôi.– Mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3, đọc đoạn thơ.– HS hoạt động nhóm đôi, chọn từ phù hợp thay cho mỗi 🏵 trong đoạn thơ. – HS làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, chỉnh sửa.– 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. Đáp án: *a. long lanh* *b. long lanh, là; tác dụng: nhấn mạnh và liệt kê*– HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** |
| * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh, ai đúng?* **Câu 1**. Các câu sau liên kết bằng cách lặp từ ngữ.

*Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một bạn gái có cái tên rất ngộ: Th i Ca.*A. Đúng B. Sai**Câu 2**. Các câu sau liên kết với nhau bằng cách nào?*Cô giáo xếp Th i Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn ấy, định bụng làm quen với “người hàng xóm mới” thật vui vẻ.** 1. Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ
	2. Liên kết câu bằng từ ngữ nối
	3. Liên kết câu bằng từ ngữ thay thế
	4. Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.
* Yêu cầu HS nêu cụ thể cách liên kết câu trong đoạn văn ở bài tập 2.

**-** Nhận xét tổng kết trò chơi và đánh giá tiết học. | * HS chơi trò chơi.

**Câu 1:** B**Câu 2:** D* HS trả lời.

- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**